

CHÍNH PHỦ**QUY CHẾ thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam**

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 8/1998/NĐ-CP ngày 22-1-1998 ban hành Quy chế thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam.

(ban hành kèm theo Nghị định số 8/1998/NĐ-CP ngày 22-1-1998 của Chính phủ).

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Để tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nước ngoài hoạt động thương mại và đầu tư tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Thương mại và Chủ nhiệm Ủy ban Công tác về các Tổ chức phi Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Ban hành kèm theo Nghị định này Quy chế thành lập Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 2.- Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Theo chức năng quản lý nhà nước được giao, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Thương mại và Chủ nhiệm Ủy ban Công tác về các Tổ chức phi Chính phủ chịu trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra thực hiện Quy chế kèm theo Nghị định này.

Điều 3.- Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

Điều 1.- Cho phép các doanh nghiệp nước ngoài đã được phép hoạt động thương mại, đầu tư và dịch vụ tại Việt Nam, nếu có đủ điều kiện và chấp nhận các quy định của Quy chế này, được thành lập Hiệp hội doanh nghiệp hoặc Câu lạc bộ doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam (dưới đây gọi tắt là Hiệp hội).

Điều 2.- Hiệp hội được thành lập trên cơ sở tự nguyện, là tổ chức phi Chính phủ, phi chính trị, phi vụ lợi.

Doanh nghiệp nước ngoài nêu trong Điều 1 bao gồm: Văn phòng đại diện của các tổ chức kinh tế tài chính, bảo hiểm, tư vấn pháp luật... nước ngoài, chi nhánh công ty nước ngoài, chi nhánh ngân hàng thương mại nước ngoài và các Bên nước ngoài tham gia trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, được thành lập và hoạt động theo pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Các doanh nghiệp cử đại diện của mình để tham gia các hoạt động của Hiệp hội.

Điều 3.- Điều kiện thành lập Hiệp hội:

1. Có ít nhất 30 đại diện doanh nghiệp cùng quốc tịch, hoặc có xuất xứ từ một Tổ chức quốc tế khu vực.

2. Mỗi cộng đồng doanh nghiệp nước ngoài có cùng quốc tịch hoặc có xuất xứ từ một Tổ chức quốc tế khu vực hoạt động tại Việt Nam chỉ được phép thành lập một Hiệp hội tại Việt Nam, đặt trụ sở chính và đăng ký tại một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương của Việt Nam.

Điều 4.- Nội dung hoạt động của Hiệp hội:

1. Tổ chức sinh hoạt thông tin nội bộ;
2. Tổ chức các hoạt động, tìm hiểu cơ hội thương mại và đầu tư;
3. Tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư do Phòng Thương mại và Công nghiệp

Việt Nam và các cơ quan khác của Việt Nam tổ chức;

4. Tổ chức các cuộc gặp gỡ giữa các thành viên trong Hiệp hội với các cơ quan quản lý nhà nước Việt Nam về các vấn đề thương mại, đầu tư và dịch vụ;

5. Ban lãnh đạo của Hiệp hội có quyền đại diện cho Hiệp hội đề xuất các kiến nghị, biện pháp với các cơ quan quản lý nhà nước Việt Nam, nhằm mục đích bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các doanh nghiệp thành viên và góp phần tạo ra môi trường kinh doanh lành mạnh;

6. Được phép xuất bản và lưu hành trong nội bộ Hiệp hội bản tin về các hoạt động thương mại và đầu tư theo quy định của Luật Xuất bản nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 5.- Hồ sơ xin thành lập Hiệp hội gửi Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi xin thành lập Hiệp hội. Hồ sơ gồm:

1. Đơn xin thành lập Hiệp hội (1 bản bằng tiếng Việt Nam, 1 bản bằng tiếng nước ngoài thông dụng);
2. Điều lệ hoạt động của Hiệp hội;
3. Văn bản giới thiệu của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
4. Hồ sơ về trụ sở làm việc của Hiệp hội;
5. Lý lịch của Ban lãnh đạo Hiệp hội;
6. Danh sách các đại diện doanh nghiệp xin tham gia Hiệp hội (họ tên, số hộ chiếu, nơi đăng ký tạm trú tại Việt Nam).

Điều 6.- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm trả lời (cấp hay không cấp giấy phép) cho các doanh nghiệp nước ngoài xin thành lập Hiệp hội. Giấy phép thành lập Hiệp hội có giá trị hoạt động trong 5 năm kể từ ngày cấp và được xét gia hạn mỗi lần không quá 3 năm.

Ba tháng trước khi hết hạn giấy phép, nếu muốn tiếp tục hoạt động thì Hiệp hội phải làm đơn xin gia hạn gửi cơ quan đã cấp giấy phép thành lập. Cơ quan nhận đơn phải hoàn thành thủ tục và trả lời đương sự trong thời gian không quá 30 ngày.

Điều 7.- Trong quá trình hoạt động, nếu có những thay đổi khác với nội dung ghi trong giấy phép thì Hiệp hội phải làm đơn đề nghị Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi cấp giấy phép thành lập cho điều chỉnh, bổ sung giấy phép và chỉ được hoạt động theo nội dung mới khi có văn bản chấp nhận bổ sung giấy phép. Ủy ban Nhân dân nhận đơn phải xem xét và trả lời cho đương sự trong thời gian không quá 30 ngày.

Điều 8.- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cấp giấy phép hoặc chấp nhận bổ sung giấy phép, Hiệp hội phải đăng báo trung ương và báo địa phương các nội dung sau:

- Tên Hiệp hội (tiếng Việt Nam, tiếng nước ngoài thông dụng);
- Giấy phép thành lập (số, ngày và cơ quan cấp);
- Người đại diện (Chủ tịch hoặc Tổng thư ký Hiệp hội);
- Địa điểm đặt trụ sở (số nhà, đường phố...);
- Số tài khoản tại ngân hàng giao dịch;
- Điện thoại, Fax.

Điều 9.- Quyền hạn và trách nhiệm của Hiệp hội sau khi được thành lập:

1. Mở tài khoản giao dịch tại một ngân hàng thương mại. Tài khoản này chỉ sử dụng phục vụ cho hoạt động hành chính của Hiệp hội theo nội dung quy định tại Điều 4 của Quy chế này;
2. Thuê trụ sở, nhà ở và thuê nhân viên theo quy định của pháp luật Việt Nam;
3. Có con dấu riêng (nếu cần). Việc khắc dấu theo quy định của Bộ Nội vụ Việt Nam;
4. Nhập khẩu các thiết bị văn phòng, phương tiện làm việc theo quy định của pháp luật Việt Nam áp dụng đối với văn phòng đại diện tổ chức kinh tế nước ngoài tại Việt Nam;
5. Hiệp hội có trách nhiệm báo cáo hoạt động của mình trong 6 tháng, một năm và khi có yêu cầu đột xuất cho Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi cấp giấy phép.

Điều 10.- Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nơi có các Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài đăng ký, có trách nhiệm giám sát việc tuân thủ luật pháp Việt Nam và các

quy định của Quy chế này của các Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài. Sau khi cấp giấy phép, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm gửi bản sao giấy phép cho Bộ Thương mại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban công tác về các Tổ chức phi Chính phủ, đồng thời định kỳ 6 tháng và 1 năm có báo cáo tổng hợp hoạt động của các Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài trên địa bàn cho 3 cơ quan nói trên.

Điều 11.-

1. Hiệp hội chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau:

- Hết thời hạn ghi trong giấy phép mà không được gia hạn;
- Vi phạm nghiêm trọng pháp luật Việt Nam bị thu hồi giấy phép trước thời hạn;
- Hiệp hội tự giải thể.

2. Trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày chấm dứt hoạt động, Hiệp hội phải hoàn tất việc trả trụ sở, nhà ở, phương tiện làm việc đã thuê và thanh toán các khoản nợ (nếu có) với phía Việt Nam.

Điều 12.-

1. Những hoạt động của Hiệp hội không phù hợp với giấy phép được cấp hoặc vi phạm các quy định của Quy chế này thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt theo quy định của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, đình chỉ hoạt động tạm thời hoặc bị thu hồi giấy phép. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ra quyết định xử lý mức đình chỉ hoạt động và thu hồi giấy phép.

2. Các thành viên của Hiệp hội và các nhân viên làm việc trong văn phòng của Hiệp hội có hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam sẽ bị xử lý theo pháp luật Việt Nam.

T.M. Chính phủ

Thủ tướng

PHAN VĂN KHÁI